TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/HSST
Ngày 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Cần;
2. Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu (Điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên và điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến Nhà tạm giữ Công an thành phố T) vụ án hình sự thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024; đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1997; tại Bình Dương; nơi thường trú: C349A tổ B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Kim T1, sinh năm 1972; tiền sự: không; tiền án: không;

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ chuyển sang tạm giam từ ngày 21/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị Bích T2, sinh năm 1984; địa chỉ: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

2. Ông Trần M, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Phú Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp D, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh T và ông Huỳnh Phú Đ có mối quan hệ quen biết với nhau. Ông Đ đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo T để sử dụng.

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 20/7/2023, ông Đ gọi điện thoại cho bị cáo T hỏi mua 200.000 đồng ma túy và hẹn bị cáo T đến giao ma túy ở phòng trọ của Đ (tại khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương). Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo T cầm một gói nylon hàn kín chứa ma túy đến giao cho ông Đ nhận 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy ông Đ cất vào túi quần phía trước bên phải. Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/7/2023, ông Đ điều khiển xe mô tô biển số 61C2-153.02 đi đến đoạn đường V thuộc tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường T yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của Đ có một gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, ông Đ khai nhận đây là ma túy mua của bị cáo T để sử dụng. Công an phường T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa ông Đ về trụ sở làm việc.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/7/2023, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 60G1-441.34 đi từ nhà tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương đi đến phòng trọ của Đ để chơi. Trước khi đi T cầm theo một gói nylon miệng kéo dính chứa ma túy bỏ vào trong túi áo phía trước bên trái. Khi bị cáo T đi đến đoạn đường V thuộc tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường T yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện phát hiện trong túi áo phía trước bên trái của bị cáo T có một gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng, lúc này T khai nhận đây là ma túy T cất giấu để bán lại cho các đối tượng nghiện. Công an phường T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở làm việc, đồng thời thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng của ông Huỳnh Phú Đ;

- 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng của bị cáo Nguyễn Minh T.

- 01 (một) xe mô tô biển số 61C2-153.02, nhãn hiệu Honda Vario 125, màu sơn trắng đen, số khung K005033, số máy E2004231;

- 01 (một) xe mô tô biển số 60G1-441.34, nhãn hiệu Suzuki Raider, màu sơn đen, số khung V104888, số máy A1504588;

- 01 điện thoại di động hiệu S A02S, IMEI1: 351864450546167;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, IMEI1: 860646043499838;

Trên cơ sở lời khai của bị cáo Nguyễn Minh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo T tại địa chỉ C, tổ B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương phát hiện thu giữ:

- 07 (bảy) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng;
- 01 (một) cân tiểu ly màu trắng đã qua sử dụng;

- 01 (một) nỏ thủy tinh chưa sử dụng;

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa hở một đầu đã qua sử dụng;

- 20 (hai mươi) túi nylon miệng kéo dính chưa qua sử dụng;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định được bị cáo Nguyễn Minh T đã bán ma túy cho ông Huỳnh Phú Đ ba lần:

- Lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 6/2023 ông Đ đến nhà của bị cáo T mua 200.000 đồng ma túy.

- Lần thứ hai vào khoảng giữa tháng 6/2023 bị cáo T mang ma túy đến phòng trọ của ông Đ bán 200.000 đồng ma túy.

- Lần thứ ba vào ngày 20/7/2023 bị cáo T mang ma túy đến phòng trọ của ông Đ bán 200.000 đồng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 447/KL-KTHS(MT) ngày 23/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận chất tinh thể màu trắng trong 08 gói nylon miệng kéo thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng M1 = 0,4707 gam, M2-1 = 4,9718 gam, M2-2 = 1,6948 gam, M2-3 = 0,8874 gam, M2-4 = 0,5911 gam.

Tại bản kết luận giám định số 448/KL-KTHS(MT) ngày 23/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận chất tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín thu giữ của ông Huỳnh Phú Đ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng là 0,0235 gam.

Đối với xe mô tô biển số 61C2-153.02, nhãn hiệu Honda Vario 125, màu sơn trắng đen, số khung K005033, số máy E2004231 qua tra cứu do bà Lê Thị Bích T2 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 20/7/2023 bà T2 cho ông Đ mượn xe để đi uống cà phê, việc ông Đ sử dụng xe mô tô và cất giấu ma túy trong người thì bà T2 không biết. Ngày 22/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô này cho bà T2. Bà T2 không có yêu cầu gì khác.

Đối với xe mô tô biển số 60G1-441.34, nhãn hiệu Suzuki Raider, màu sơn đen, số khung V104888, số máy A1504588 qua tra cứu biển số 60G1-441.34 là của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu sơn nâu đen do bà Phan Thị Mỹ N, sinh năm: 1995, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Bà N hiện vẫn đang sử dụng xe mô tô này. Đối vối xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu sơn đen, số khung V104888, số máy A1504588 qua tra cứu có biển số 93F1-337.47 do ông Trần M đứng tên chủ sở hữu, qua xác minh ông

M hiện tại không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố T chưa làm việc được với ông M. Bị cáo T khai nhận xe mô tô này mượn của một người bạn tên P (không rõ nhân thân lai lịch), việc bị cáo T sử dụng xe mô tô này để đi bán ma túy thì P không biết.

Tại Cáo trạng số: 99/CT-VKSTU ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b,i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b,i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định, nỏ thủy tinh, đoạn ống hút nhựa, 20 túi nylong miệng kéo dính, bộ D sử dụng ma túy đề nghị tịch thu tiêu hủy; xe mô tô và 02 điện thoại di động là tài sản của bị cáo sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo nộp 600.000 đồng thu từ việc bán ma túy nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với ông Huỳnh Phú Đ có hành vi tàng trữ 0,0235 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của ông Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 01/02/2024, Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối về Huỳnh Phú Đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với số tiền 3.500.000 đồng.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố. Bị cáo không trình bày lời bào chữa. Nói lời sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo là đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra lời khai của họ không mâu thuẫn lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt họ. Xét thấy, sự vắng mặt của người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 21/7/2023 tại đoạn đường V thuộc tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Minh T đã có hành vi cất giấu trong người 0,4707 gam ma túy, loại Methamphetamine để bán cho các đối tượng nghiện thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo Nguyễn Minh T còn có hành vi tàng trữ 8,0913 gam ma túy, loại Methamphetamine tại nhà có địa chỉ C, tổ B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để bán cho các đối tượng nghiện thì bị khám xét phát hiện thu giữ. Ngoài ra, bị cáo T đã bán ma túy cho ông Huỳnh Phú Đ 03 (ba) lần, mỗi lần 200.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy đinh tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử vẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; nỏ thủy tinh, đoạn ống hút nhựa, 20 túi nylong miệng kéo dính và bộ D sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Xe mô tô và điện thoại di động là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Số tiền bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy cần buộc bị cáo nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị Nguyễn Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) bì thư đã được Phòng K Công an tỉnh B niêm phong ghi số 447M1/PC09 (M1,M2) bên trong chứa Methamphetamine theo kết luận giám định số 447/KL-KTHS(MT) ngày 23/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

- 01 (một) bì thư đã được Phòng K Công an tỉnh B niêm phong ghi số 448/PC09 bên trong chứa Methamphetamine theo kết luận giám định số 448/KL-KTHS(MT) ngày 23/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

- 01 (một) nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng;

- 01 (một) cân tiểu ly màu trắng đã qua sử dụng;

- 01(một) đoạt ống hút nhựa hở một đầu đã qua sử dụng;

- 20 (hai mươi) túi nylong miệng kéo dính (04x5,2cm) chưa qua sử dụng;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma thúy (tự chế) đã qua sử dụng;

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô Suzuki Raider gắn biển số 60G1-44.345 màu đen, số khung: V104888, số máy: A1504588;

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A02S màu xanh, số imei: 351864/45/094616/7;

- 01 (một) điện thoại di động OPPO A31 màu đen, số imei: 860646043499838; số imei2: 860646043499820.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên).

- Buộc bị cao nộp 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

Võ Thị Hồng Thêm